BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Số: 109 /TB-ĐHXDMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, *ngày 20 tháng 8 năm 2025*

THÔNG BÁO
Kết quả xét học bổng KKHT, trợ cấp xã hội, danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp học kỳ II năm học 2024-2025 của sinh viên

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHXDMT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung Quy định thực hiện về chính sách học bổng cho sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ biên bản họp ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024-2025 của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

Dựa trên đánh giá kết quả học tập và đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025 của sinh viên, Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập Nhà trường đã tiến hành họp xét. Kết quả xét học bổng KKHT, trợ cấp xã hội, danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp học kỳ II năm học 2024-2025.

(có danh sách kèm theo)

Sinh viên có ý kiến về kết quả xét học bổng KKHT, trợ cấp xã hội, danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp học kỳ II năm học 2024-2025 liên hệ trực tiếp về Phòng Công tác sinh viên để được hỗ trợ và giải đáp.

Lưu ý:

- Thời gian: từ khi ra thông báo đến hết ngày 26 tháng 8 năm 2025;

- Địa điểm: Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Sinh viên chưa có tài khoản thẻ sinh viên ATM (Vietinbank) cần phải bổ sung để hoàn thành hồ sơ thủ tục cấp học bổng KKHT; Trợ cấp xã hội (sinh viên không thực hiện Nhà trường xử lý theo Quy định);

- Sinh viên đạt danh hiệu thi đua cá nhân năm học và tập thể lớp D21XDK3, D21XCK1 viết báo cáo thành tích cá nhân về tập thể (mẫu báo cáo thành tích đăng trên Website: https://phongcongtacsinhvien.muce.edu.vn/), sinh viên và tập thể lớp không thực hiện Nhà trường xử lý theo Quy định.

Thừa lệnh Hiệu trưởng, phòng Công tác sinh viên đề nghị trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, cố vấn học tập, lớp trưởng các lớp và sinh viên toàn trường thực hiện đúng nội dung của thông báo này./.

Nơi nhận:
- HĐT, Hiệu trưởng (b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường (p/h);
- Cố vấn học tập, các lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu VT, CTSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

ThS. Nguyễn Nguyên Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

KHOA XÂY DỰNG

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
1	D21XDK2	21DQ5802011047	Đinh Hữu	Long	15	83	Tốt	8.19	3.60	Xuất sắc	Giỏi	103875318246
2	D21XDK3	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	15	84	Tốt	8.37	3.67	Xuất sắc	Giỏi	100875395813
3	D21XDK2	21DQ5802011192	Võ Thị Diệu	Quỳnh	15	93	Xuất sắc	8.05	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	Không TK
4	D21XDK3	21DQ5802011156	Tống Huỳnh Minh	Quân	15	100	Xuất sắc	8.43	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	108875395802
5	D21XDK3	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	15	100	Xuất sắc	8.22	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	106875395804
6	D21XDK3	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	15	90	Xuất sắc	8.45	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	101875395809
7	D21XDK4	21DQ5802011188	Lê Trung	Đan	15	100	Xuất sắc	8.43	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	109875293573
8	D21XDK3	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	99	15	Xuất sắc	8.33	3.53	Giỏi	Giỏi	109875395795
9	D22XDK1	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	17	94	Xuất sắc	8.46	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	109877249629
10	D22XDK1	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	17	91	Xuất sắc	8.31	3.56	Giỏi	Giỏi	109877249604
11	D22XDK1	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	17	91	Xuất sắc	8.06	3.41	Giỏi	Giỏi	104877249624
12	D22XDK2	22Q75802011134	Nguyễn Đào Thành	Thân	17	92	Xuất sắc	8.10	3.50	Giỏi	Giỏi	102877420311
13	D22XDK2	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	17	90	Xuất sắc	8.02	3.50	Giỏi	Giỏi	100877420300
14	D22XDK2	22Q75802011047	NguyễN Minh	Hoàng	17	84	Tốt	7.83	3.29	Giỏi	Giỏi	102877420308
15	D22XDK3	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	17	92	Xuất sắc	8.32	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	106877392065
16	D22XDK3	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	17	94	Xuất sắc	7.79	3.32	Giỏi	Giỏi	109877392075
17	D22XDK3	22Q75802011112	Nguyễn Ngọc	Tiên	17	84	Tốt	7.62	3.32	Giỏi	Giỏi	103877392071
18	D23XDK4	23Q75802016002	Lê Vỹ	Cường	19	84	Tốt	8.74	3.79	Xuất sắc	Giỏi	101880360301
19	D23XDK1	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	19	90	Xuất sắc	8.74	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	107880308151
20	D23XDK1	23Q75802011026	Phạm Minh	Đức	19	96	Xuất sắc	8.50	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	108880308148
21	D23XDK2	23Q75802011195	Y- Hùng	Hlông	19	97	Xuất sắc	8.71	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	108880324583
22	D23XDK3	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	19	96	Xuất sắc	8.92	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	105880212006

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
23	D23XDK3	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	19	91	Xuất sắc	8.97	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	109880211983
24	D23XDK3	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	19	94	Xuất sắc	8.63	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	100879287148
25	D23XDK3	23Q75802011155	Tường Trường	Vũ	19	93	Xuất sắc	8.07	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	100880211982
26	D23XDK4	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	82	19	Tốt	8.39	3.74	Xuất sắc	Giỏi	104880558504
27	D23XDK2	23Q75802011004	Lê Quốc	Bảo	88	19	Tốt	8.51	3.68	Xuất sắc	Giỏi	103880324590
28	D24XDK1	24Q75802011065	Nguyễn Quốc	Bảo	17	80	Tốt	7.44	3.21	Giỏi	Giỏi	107882878707
29	D21CNK1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	13	92	Xuất sắc	8.60	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	109875551851
30	D21XCK1	21DQ5802015019	Đinh Phú	Thọ	14	91	Xuất sắc	8.65	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	104875374882
31	D22XCK1	22Q75802015003	Nguyễn Huỳnh Quang	Huy	20	77	Khá	7.10	3.05	Khá	Khá	108877141481
32	D21CDK1	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	17	96	Xuất sắc	8.21	3.56	Giỏi	Giỏi	101875237873
33	D22CDK1	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	16	90	Xuất sắc	8.15	3.50	Giỏi	Giỏi	103877381644
34	D23CDK1	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	17	100	Xuất sắc	8.28	3.56	Giỏi	Giỏi	105880425796
35	D24CDK1	24Q75802051005	Nguyễn Phúc	Hậu	17	86	Tốt	8.38	3.65	Xuất sắc	Giỏi	103882859690
36	D21CDK1	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	73	17	Khá	8.46	3.74	Xuất sắc	Khá	108875237876
37	D22CDK1	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	79	16	Khá	7.88	3.31	Giỏi	Khá	108877381636
	KHOA KINH TẾ											
	NGÀNH KINH TẾ XD-QUẢN LÝ XD-LOGISTIS											
38	D21KXC1	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	12	81	Tốt	8.75	4.00	Xuất sắc	Giỏi	107874047577
39	D21KXC1	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	12	80	Tốt	8.25	3.58	Giỏi	Giỏi	103875535054
40	D21KXC1	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	12	83	Tốt	8.08	3.50	Giỏi	Giỏi	108878019079
41	D22KXC1	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	16	91	Xuất sắc	8.24	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	100877417601
42	D22KXC1	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	16	84	Tốt	8.23	3.50	Giỏi	Giỏi	104877417607

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
43	D23KXC1	23Q75803011018	Lê Thị Mão	Tuyền	16	83	Tốt	7.68	3.34	Giỏi	Giỏi	108880439700
44	D24KXC1	24Q75803011004	Nguyễn Trịnh Nhật	Quỳnh	18	79	Khá	8.00	3.44	Giỏi	Khá	106882880041
45	D21QXC1	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12	75	Khá	8.08	3.42	Giỏi	Khá	108875374876
46	D22QXC1	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	14	80	Tốt	7.54	3.14	Khá	Khá	106877160955
47	D23QXC1	23Q75803021023	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	17	93	Xuất sắc	8.08	3.53	Giỏi	Giỏi	105880324598
48	D23QXC1	23Q75803021016	Võ Anh	Quân	17	94	Xuất sắc	8.02	3.38	Giỏi	Giỏi	109880318507
49	D24QXC1	24Q75803021031	Lê Minh	Hiếu	18	69	Khá	7.79	3.33	Giỏi	Khá	105882875715
50	D23LQC1	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	16	91	Xuất sắc	8.25	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	103880318497
51	D24LQC1	24Q75106051078	Lê Kim	Hợp	18	87	Tốt	8.48	3.69	Xuất sắc	Giỏi	108882875709
52	D23LQC1	23Q75106051034	Hà Hoàng	Diệu	67	16	Khá	7.93	3.41	Giỏi	Khá	105880306877
53	D23LQC1	23Q75106051011	Nguyễn Đặng Thúy	Lan	66	16	Khá	6.96	2.81	Khá	Khá	105880283162
	NGÀNH TÀI CHÍNH NH-THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ											
54	D21KDC1	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	13	97	Xuất sắc	9.08	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	108875348004
55	D21KDC1	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	13	92	Xuất sắc	8.65	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	100875347983
56	D21KDC1	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	13	82	Tốt	9.00	4.00	Xuất sắc	Giỏi	107875347974
57	D22KDC1	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	16	93	Xuất sắc	9.02	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc	109877203406
58	D22KDC1	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	16	96	Xuất sắc	9.13	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	109877203389
59	D22KDC1	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	16	88	Tốt	9.35	4.00	Xuất sắc	Giỏi	101877203404
60	D22KDC1	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	16	88	Tốt	8.90	3.84	Xuất sắc	Giỏi	108877203410

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
61	D23KDC1	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	17	98	Xuất sắc	8.67	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	109880246809
62	D23KDC1	23Q73403011026	Lê Yến	Phụng	17	91	Xuất sắc	8.39	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	107880246814
63	D23KDC1	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiền	17	83	Tốt	8.82	3.79	Xuất sắc	Giỏi	101880369001
64	D24KDC1	24Q73403011038	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	18	86	Tốt	8.69	3.78	Xuất sắc	Giỏi	105882859674
65	D24KDC1	24Q73403011040	Tô Thị Khánh	Trân	18	79	Khá	8.99	3.81	Xuất sắc	Khá	106882884226
66	D24KDC1	24Q73403011083	Lê Thị Hồng	Hà	18	71	Khá	7.38	3.17	Khá	Khá	102883078407
67	D22QHC1	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	17	95	Xuất sắc	8.64	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	109877406203
68	D22QHC1	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	17	90	Xuất sắc	8.69	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	102877406194
69	D22QHC1	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	17	82	Tốt	8.06	3.62	Xuất sắc	Giỏi	108877406198
70	D22QHC1	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang	17	86	Tốt	7.91	3.56	Giỏi	Giỏi	106877406219
71	D22QHC1	22Q73401013006	Huỳnh Nhật Bảo	Gia	87	17	Tốt	7.75	3.35	Giỏi	Giỏi	106877406221
72	D23QHC1	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	16	94	Xuất sắc	8.71	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	107880283185
73	D23QHC1	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	16	85	Tốt	8.07	3.38	Giỏi	Giỏi	106879011602
74	D23QHC1	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	80	16	Tốt	7.78	3.22	Giỏi	Giỏi	107880283158
75	D24QHC1	24Q73401013043	Nguyễn Văn	Huy	18	85	Tốt	8.56	3.75	Xuất sắc	Giỏi	109882880050
76	D24QHC1	24Q73401012002	Ngô Nguyễn Ngọc	Trâm	18	84	Tốt	8.64	3.69	Xuất sắc	Giỏi	109882996342
77	D24QHC1	24Q73401013023	Nguyễn Thảo	Vy	18	84	Tốt	8.49	3.67	Xuất sắc	Giỏi	106883021381
78	D22QSC1	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	17	84	Tốt	8.59	3.79	Xuất sắc	Giỏi	103877141486
79	D22QSC1	22Q73401012007	Phạm Thị Bích	Ngân	17	82	Tốt	8.26	3.62	Xuất sắc	Giỏi	105877141484
80	D22QSC1	22Q73401012023	Phạm Thanh	Hào	87	17	Tốt	8.29	3.59	Giỏi	Giỏi	106877141495

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
81	D23QSC1	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	16	94	Xuất sắc	8.98	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	Không TK
82	D23QSC1	23Q73401012006	Nguyễn Hoài	Nam	80	16	Tốt	7.99	3.59	Giỏi	Giỏi	101880283166
83	D23TNC1	23Q73402016001	Nguyễn Nữ Na	Ni	16	80	Tốt	8.78	3.91	Xuất sắc	Giỏi	Không TK
84	D23TNC1	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	16	84	Tốt	8.14	3.66	Xuất sắc	Giỏi	101880334570
85	D24TNC1	24Q73402011002	Phạm Thị Thu	Tuyền	18	86	Tốt	8.23	3.61	Xuất sắc	Giỏi	101882996337
86	D24TMC1	24Q73401221018	Trần Thị Diệu	Hiền	16	96	Xuất sắc	9.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	102882880018
87	D24TMC1	24Q73401221015	Huỳnh Nguyễn Ánh	Dương	16	87	Tốt	8.78	3.88	Xuất sắc	Giỏi	100882846712
	KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ											
	NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-Ô TÔ-TỰ ĐỘNG HÓA											
88	D21CTC1	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	10	88	Tốt	9.40	4.00	Xuất sắc	Giỏi	106875293551
89	D21CTC1	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuấn	10	88	Tốt	9.00	4.00	Xuất sắc	Giỏi	105875293564
90	D22CTC1	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	15	94	Xuất sắc	8.95	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	108877179808
91	D23CTC1	23Q74802011023	Lê Huỳnh Phúc	Khang	17	81	Tốt	8.61	3.82	Xuất sắc	Giỏi	105880558497
92	D23CTC2	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	17	80	Tốt	8.11	3.53	Giỏi	Giỏi	101880246834
93	D23CTC1	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hưng	77	17	Khá	8.18	3.59	Giỏi	Khá	107880558495
94	D23CTC1	23Q74802011033	Mai Tư	Pháp	77	25	Khá	7.91	3.44	Giỏi	Khá	109880558493
95	D24CTC1	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	19	76	Khá	8.21	3.63	Xuất sắc	Khá	103882878684
96	D24CTC1	24Q74802011033	Phan Văn	Đông	19	71	Khá	7.86	3.32	Giỏi	Khá	100882859708
97	D24CTC1	24Q74802011074	Nguyễn Huỳnh	Quyên	19	72	Khá	7.78	3.24	Giỏi	Khá	103882882519
98	D24CTC1	24Q74802011091	Trần Xuân	An	19	82	Tốt	7.38	3.11	Khá	Khá	107882878678
99	D23COK1	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	18	86	Tốt	8.62	3.81	Xuất sắc	Giỏi	104880334577
100	D23COK1	23Q75102051122	Lê Quang	Vinh	18	75	Khá	7.92	3.31	Giỏi	Khá	102880401314
101	D23COK2	23Q75102051113	Nguyễn Công	Trường	18	70	Khá	7.46	3.17	Khá	Khá	Không TK

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
102	D24COK1	24Q75102051005	Bùi Trọng	Huy	19	85	Tốt	8.70	3.71	Xuất sắc	Giỏi	100882880007
103	D24COK1	24Q75102051142	Nguyễn Huy	Tuấn	19	85	Tốt	8.47	3.63	Xuất sắc	Giỏi	109883129650
104	D24COK1	24Q75102051141	Nguyễn Ngọc	Tiền	19	80	Tốt	7.93	3.47	Giỏi	Giỏi	107882883987
105	D24COK1	24Q75102051132	Dương Nhật	Minh	19	80	Tốt	8.29	3.39	Giỏi	Giỏi	100883249048
106	D24COK1	24Q75102051154	Nguyễn Quốc	Dũng	19	76	Khá	7.41	3.21	Giỏi	Khá	104883078405
107	D24COK1	24Q75102051111	Mai Xuân	Trực	19	76	Khá	7.29	3.05	Khá	Khá	100882859679
108	D24COK1	24Q75102051152	Lê Trọng	Quý	19	71	Khá	7.13	2.87	Khá	Khá	102882884123
109	D24COK2	24Q75102051092	Nguyễn Võ Đan	Trường	19	67	Khá	7.28	2.95	Khá	Khá	102882884232
110	D23TDK1	23Q75202161008	Trần Viết Gia	Bảo	17	95	Xuất sắc	8.20	3.59	Giỏi	Giỏi	109879894771
111	D24TDK1	24Q75202161047	Lê Trung	Hưng	17	80	Tốt	8.68	3.76	Xuất sắc	Giỏi	104883078445
112	D23TDK1	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	75	17	Khá	7.24	3.09	Khá	Khá	105880473163
	KHOA KIẾN TRÚC											
	NGÀNH KIẾN TRÚC-KIẾN TRÚC NỘI THẤT											
113	D20KTR1	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trân	10	100	Xuất sắc	8.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	107872995806
114	D20KTR1	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	10	94	Xuất sắc	8.60	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	103872695021
115	D21KTR1	21DQ5801011024	Đỗ Thị Bảo	Chi	13	81	Tốt	8.17	3.58	Giỏi	Giỏi	106875434274
116	D21KTR1	21DQ5801011010	Nguyễn Thuận	Thiên	13	71	Khá	7.37	3.15	Khá	Khá	
117	D22KTR1	22Q75801011041	Huỳnh Minh	Tuấn	17	92	Xuất sắc	8.35	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	106877164990
118	D22KTR1	22Q75801011012	Nguyễn Minh	Hoàng	17	83	Tốt	7.74	3.29	Giỏi	Giỏi	104877164978
119	D23KTR1	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	15	82	Tốt	8.03	3.47	Giỏi	Giỏi	103880324588
120	D23KTR1	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	15	72	Khá	7.91	3.53	Giỏi	Khá	104880308127
121	D24KTR1	24Q75801011023	Võ Trường	Giang	16.5	84	Tốt	8.58	3.82	Xuất sắc	Giỏi	102882878697
122	D24KTR1	24Q75801011017	Nguyễn Minh	Thư	16.5	89	Tốt	8.53	3.79	Xuất sắc	Giỏi	105882875685
123	D24KTR1	24Q75801011014	Nguyễn Minh	Thư	84	16.5	Tốt	8.59	3.76	Xuất sắc	Giỏi	101882878661
124	D21KNT1	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	16	87	Tốt	8.19	3.75	Xuất sắc	Giỏi	102875576506
125	D22KNT1	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	18.5	81	Tốt	8.31	3.69	Xuất sắc	Giỏi	103877098744

TT	Tên lớp	MaSinhVien	HoDem	Ten	SoTCDK	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TBC_TD10	TBC-TĐ4	Xếp loại học tập	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	Tài khoản ATM VIETINBANK
126	D23KNT1	23Q75801031001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	19	82	Tốt	8.31	3.74	Xuất sắc	Giỏi	108880306847
127	D24KNT1	24Q75801031033	Dương Trúc	Quỳnh	16.5	94	Xuất sắc	8.62	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	104882878700
128	D24KNT1	24Q75801031012	Huỳnh Đào Thục	Đoan	16.5	89	Tốt	8.71	3.80	Xuất sắc	Giỏi	106882882203

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC CHI TRẢ TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền trung)

TT	Mã số SV	Họ và	Tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trân	D20KTR1	Con mồ côi (có trợ cấp)	
2	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	D21QHC1	Bản thân khuyết tật (tâm thần)	
3	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	D22QHC1	Con mồ côi (Hộ nghèo)	
4	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	D22KDC1	Bản thân khuyết tật (tim bẩm sinh)	
5	22Q75801011028	Trượng Văn	Quyến	D22KTR1	DTIN (Hộ nghèo)	
6	22Q75802011048	Huỳnh Thanh	Hoàng	D22XDK2	Hộ nghèo 31/12/2024	Bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2025 (không xét)
7	23Q75802011195	Y - Hùng	Hlong	D23XDK2	DTIN vùng cao	
8	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	Hoàng	D23COK1	Bản thân khuyết tật	
9	23DN5803021004	Từ Hồ Quang	Ninh	D23QX1DN	Bản thân khuyết tật	
10	22DN5803021014	Trần Thanh	Tùng	D23QX1DN	Bản thân khuyết tật	
11	22DN5802011031	Huỳnh Tấn	Tài	D22X1DN	Hộ nghèo 31/12/2025	
12	24D75102051060	Ngô Văn Hoài	Nam	D24COK2DN	Hộ nghèo 31/12/2025	
13	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	D21CTC1	Hộ nghèo 31/12/2024	Bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2025 (không xét)
14	24Q75102051074	So Minh	Châu	D24COK1	DTIN-Vùng cao	
15	24Q75803011037	Bling Ý	Su	D24KXC1	DTIN-Vùng cao	
16	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	D24CTC1	Bản thân khuyết tật (Vận động)	
17	24Q75106051040	Lê Hữu	Hoàng	D24LQC1	Hộ nghèo 31/12/2024	Bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2025 (không xét)
18	24Q73401221030	Ngô Hàn Thái Uyển	Thy	D24TMC1	Bản thân khuyết tật (Vận động)	
19	24Q75802011113	Võ Chí	Vỹ	D24XDK3	Bản thân khuyết tật (Vận động)	
20	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang	D22QHC1	Con mồ côi	
21	23Q74802011028	Rơ Ô	Nâu	D23CTC1	DTIN (vùng cao)	
22	24Q74802011042	Nguyễn Tấn	Tài	D24CTC1	Con mồ côi	
23	24Q75102051097	Phan Thanh	Tuấn	D24COK2	Bản thân khuyết tật (thần kinh)	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
1	D24KTR1	24Q75801011005	Võ Văn	Huy	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
2	D24KTR1	24Q75801011013	Nguyễn Thắng Nguyên	Khánh	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
3	D24KTR1	24Q75801011034	Tô Công	Lý	Khá	Khá	Khá	Khá	
4	D21CNK1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
5	D21XCK1	21DQ5802015019	Đinh Phú	Thọ	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
6	D21CDK1	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
7	D22CDK1	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
8	D23CDK1	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
9	D21XDK1	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hưng	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
10	D21XDK1	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
11	D21XDK1	21DQ5802011219	Nguyễn Thái	Nguyên		Giỏi	Khá	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
12	D21XDK1	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
13	D21XDK3	21DQ5802011156	Tống Huỳnh Minh	Quân	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
14	D21XDK3	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
15	D21XDK3	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
16	D21XDK3	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
17	D21XDK3	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
18	D21XDK3	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
19	D21XDK3	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
20	D21XDK3	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
21	D21XDK4	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
22	D22XDK1	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
23	D22XDK1	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
24	D22XDK1	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
25	D22XDK2	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
26	D22XDK2	22Q75802011047	NguyễN Minh	Hoàng	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
27	D22XDK3	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
28	D22XDK3	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
29	D23XDK1	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
30	D23XDK1	23Q75802011105	Huỳnh Minh	Thái	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
31	D23XDK1	23Q75802011156	Bùi Kim	Xuân	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
32	D23XDK2	23Q75802011195	Y- Hùng	Hlông	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
33	D23XDK3	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
34	D23XDK3	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
35	D23XDK3	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
36	D23XDK3	23Q75802011155	Tưởng Trường	Vũ	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
37	D23XDK4	23Q75802016002	Lê Vỹ	Cường	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
38	D23XDK4	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
39	D23COK1	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
40	D24COK1	24Q75102051005	Bùi Trọng	Huy	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi		KHÔNG XÉT
41	D24COK1	24Q75102051142	Nguyễn Huy	Tuấn	Giỏi	Giỏi	Giỏi		KHÔNG XÉT
42	D24TDK1	24Q75202161047	Lê Trung	Hưng	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
43	D21CTC1	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
44	D21CTC1	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuấn	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
45	D21CTC1	21DQ4802011005	Trần Bảo	Khanh	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
46	D21CTC1	21DQ4802011001	Lê Hoài	Ân	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
47	D21CTC1	21DQ4802011020	Võ Ngọc Hoàng Thiên	Bảo	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
48	D22CTC1	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
49	D23CTC2	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
50	D21KDC1	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
51	D21KDC1	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
52	D21KDC1	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
53	D21KDC1	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
54	D21KXC1	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
55	D21KXC1	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
56	D21KXC1	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
57	D21KXC1	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
58	D22KDC1	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
59	D22KDC1	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
60	D22KDC1	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
61	D22KDC1	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
62	D22KDC1	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
63	D22KDC1	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
64	D22KXC1	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
65	D22KXC1	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
66	D22KXC1	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khánh	Huyền	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
67	D22KXC1	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
68	D22QSC1	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
69	D23KDC1	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
70	D23KDC1	23Q73403011026	Lê Yến	Phụng	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
71	D23KDC1	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiền	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
72	D23LQC1	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
73	D23QHC1	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
74	D23QHC1	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
75	D23QHC1	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
76	D23QSC1	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
77	D23TNC1	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
78	D24QHC1	24Q73401012002	Ngô Nguyễn Ngọc	Trâm	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
79	D24QHC1	24Q73401013023	Nguyễn Thảo	Vy	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
80	D24TNC1	24Q73402011002	Phạm Thị Thu	Tuyền	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
81	D20KTR1	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trân	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	VIẾT BÁO CÁO
82	D20KTR1	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
83	D20KTR1	20DQ5801011046	Nguyễn Thị	Hồng	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
84	D20KTR1	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài	Thu	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
85	D20KTR1	20DQ5801011028	Trần Lê	Vy	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
86	D20KTR1	20DQ5801011011	Nguyễn Long	Hùng	Xuất sắc	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
87	D20KTR1	20DQ5801011022	Nguyễn Trung	Thiên	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
88	D20KTR1	20DQ5801011010	Đào Thái	Hải	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
89	D23KTR1	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	Giỏi	Giỏi	Giỏi	Giỏi	VIẾT BÁO CÁO
90	D21XCK1	21DQ5802015007	Trần Du	Nhật		Giỏi	Khá		
91	D21XCK1	21DQ5802015016	Lê Phi	Cường		Khá	Khá		
92	D21XCK1	21DQ5802015018	Đinh Thanh	Tín	Khá	Khá	Khá	Khá	
93	D21XCK1	21DQ5802015022	Nguyễn Nhật Anh	Minh	Giỏi	Khá	Giỏi		
94	D22XCK1	22Q75802015003	Nguyễn Huỳnh Quang	Huy		Khá	Khá		
95	D21CDK1	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	Giỏi	Khá	Giỏi		
96	D21CDK1	21DQ5802051022	Ngô Xuân	Lộc		Khá	Khá		
97	D21CDK1	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	Khá	Khá	Khá	Khá	
98	D21CDK1	21DQ5802051003	Nguyễn Quốc	Huy		Khá	Khá	Khá	
99	D22CDK1	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	Khá	Khá	Khá	Khá	
100	D22CDK1	22Q75802051016	Lâm Nguyễn Công	Thành	Giỏi	Khá	Giỏi		
101	D24CDK1	24Q75802051005	Nguyễn Phúc	Hậu		Giỏi	Khá		
102	D24XDK1	24Q75802011065	Nguyễn Quốc	Bảo		Giỏi	Khá		
103	D21XDK1	21DQ5802011194	Hồ Lê	Lai		Giỏi	Khá		
104	D21XDK1	21DQ5802011239	Nguyễn Phi	Quỳnh		Giỏi	Khá		
105	D21XDK1	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	Khá	Giỏi	Khá	Khá	
106	D21XDK1	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	Giỏi	Khá	Khá	Khá	
107	D21XDK1	21DQ5802011212	La Văn	Yên		Khá	Khá		
108	D21XDK1	21DQ5802011215	Phạm Lê Thanh	Thúy		Khá	Khá		
109	D21XDK1	21DQ5802011238	Nguyễn Quốc	Cường		Khá	Khá		
110	D21XDK1	21DQ5802011228	Nguyễn Văn	Việt		Khá	Khá		
111	D21XDK1	21DQ5802011231	Phạm Đức	Hiền		Khá	Khá		
112	D21XDK1	21DQ5802011211	Nguyễn Huỳnh Minh	Duy		Khá	Khá		
113	D21XDK1	21DQ5802011244	Trần Quốc	Vũ		Khá	Khá		
114	D21XDK1	21DQ5802011230	Trần Huỳnh Ngọc Quố	Khánh		Khá	Khá		
115	D21XDK1	21DQ5802011246	Nguyễn Tấn	Tài		Khá	Khá		
116	D21XDK1	21DQ5802011252	Nguyễn Song	Thắng		Khá	Khá		
117	D21XDK2	21DQ5802011192	Võ Thị Diệu	Quỳnh		Xuất sắc	Khá		
118	D21XDK2	21DQ5802011047	Đinh Hữu	Long		Giỏi	Khá		
119	D21XDK2	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	Giỏi	Khá	Giỏi		
120	D21XDK2	21DQ5802011048	Nguyễn Thanh	Trịnh		Khá	Khá		
121	D21XDK2	21DQ5802011085	Lê Nguyễn Hoàng	Diệp		Khá	Khá		
122	D21XDK2	21DQ5802011049	Nguyễn Văn	Ý		Khá	Khá		
123	D21XDK2	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	Khá	Khá	Khá	Khá	
124	D21XDK2	21DQ5802011030	Phạm Đình	Chương		Khá	Khá		
125	D21XDK2	21DQ5802011027	Hồ Minh	Đăng		Khá	Khá		
126	D21XDK3	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	Khá	Giỏi	Khá	Khá	
127	D21XDK3	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	Giỏi	Khá	Khá	Khá	
128	D21XDK3	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	Khá	Khá	Khá	Khá	
129	D21XDK3	21DQ5802011070	Nguyễn Thanh	Thảo		Khá	Khá		
130	D21XDK3	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	Khá	Khá	Khá	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
131	D21XDK4	21DQ5802011188	Lê Trung	Đan		Xuất sắc	Khá		
132	D21XDK4	21DQ5802011038	Nguyễn Duy	Thành		Khá	Khá		
133	D21XDK4	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	Khá	Khá	Khá	Khá	
134	D21XDK4	21DQ5802011010	Dương Huy	Tín		Khá	Khá		
135	D21XDK4	21DQ5802011008	Nguyễn Bá	Tình		Khá	Khá		
136	D21XDK4	21DQ5802011180	Trần Quang	Phổ		Khá	Khá		
137	D22XDK1	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	Khá	Khá	Khá	Khá	
138	D22XDK2	22Q75802011134	Nguyễn Đào Thành	Thân		Giỏi	Khá		
139	D22XDK3	22Q75802011112	Nguyễn Ngọc	Tiên		Giỏi	Khá		
140	D22XDK4	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	Giỏi	Khá	Giỏi		
141	D23XDK1	23Q75802011026	Phạm Minh	Đức		Xuất sắc	Khá		
142	D23XDK1	23Q75802011041	Nguyễn Minh	Học		Khá	Khá		
143	D23XDK1	23Q75802011044	Trần Quốc	Hùng		Khá	Khá		
144	D23XDK1	23Q75802011110	Nguyễn Hữu	Thắng		Khá	Khá		
145	D23XDK2	23Q75802011004	Lê Quốc	Bảo		Giỏi	Khá		
146	D23XDK2	23Q75802011088	Dương Tấn	Nhơn		Khá	Khá		
147	D23XDK3	23Q75802011048	Nguyễn Anh	Huy		Giỏi	Khá		
148	D23XDK3	23Q75802011130	Dương Kim	Trung		Khá	Khá		
149	D23XDK3	23Q75802011122	Nguyễn Anh	Tin		Khá	Khá		
150	D23XDK4	23Q75802011175	Nguyễn Ngọc	Sự		Giỏi	Khá		
151	D23COK1	23Q75102051122	Lê Quang	Vinh		Khá	Khá		
152	D23COK2	23Q75102051113	Nguyễn Công	Trường		Khá	Khá		
153	D23TDK1	23Q75202161008	Trần Viết Gia	Bảo		Giỏi	Khá		
154	D23TDK1	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	Khá	Khá	Khá	Khá	
155	D24COK1	24Q75102051141	Nguyễn Ngọc	Tiền	Khá	Giỏi	Khá		
156	D24COK1	24Q75102051132	Dương Nhật	Minh		Giỏi	Khá		
157	D24COK1	24Q75102051154	Nguyễn Quốc	Dũng		Khá	Khá		
158	D24COK1	24Q75102051111	Mai Xuân	Trực		Khá	Khá		
159	D24COK1	24Q75102051152	Lê Trọng	Quý		Khá	Khá		
160	D24COK2	24Q75102051092	Nguyễn Võ Đan	Trường		Khá	Khá		
161	D21CTC1	21DQ4802011049	Lê Minh	Quyền	Khá	Khá	Khá	Khá	
162	D21CTC1	21DQ4802011017	Phan Tấn	Phúc	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
163	D21CTC1	21DQ4802011012	Trương Minh	Tâm	Giỏi	Khá	Giỏi		
164	D21CTC1	21DQ4802011057	Phạm Ngọc	Thành	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
165	D21CTC1	21DQ4802011048	Huỳnh Trung	Nguyên	Khá	Khá	Khá	Khá	
166	D21CTC1	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	Giỏi	Khá	Giỏi		
167	D21CTC1	21DQ4802011009	Phạm Thị Huyền	Mai	Khá	Khá	Khá	Khá	
168	D21CTC1	21DQ4802011058	Lê Quốc	Đạt	Giỏi	Khá	Giỏi		
169	D21CTC1	21DQ4802011027	Phan Lâm	Kỳ	Giỏi	Khá	Giỏi		
170	D21CTC1	21DQ4802011050	Nguyễn Văn	Thiện		Khá	Khá		
171	D21CTC1	21DQ4802011002	Đặng Hùng	Dũng		Khá	Khá		
172	D21CTC1	21DQ4802011036	Phạm Huỳnh	Chi		Khá	Khá		
173	D21CTC1	21DQ4802011046	Lê Quang	Văn	Khá	Khá	Khá	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
174	D21CTC1	21DQ4802011015	Nguyễn Ngọc Duy	Phương		Khá	Khá		
175	D23CTC1	23Q74802011023	Lê Huỳnh Phúc	Khang		Giỏi	Khá		
176	D23CTC1	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hưng	Giỏi	Khá	Giỏi		
177	D23CTC1	23Q74802011033	Mai Tư	Pháp		Khá	Khá		
178	D24CTC1	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	Giỏi	Khá	Giỏi		
179	D24CTC1	24Q74802011033	Phan Văn	Đông	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
180	D24CTC1	24Q74802011074	Nguyễn Huỳnh	Quyên	Giỏi	Khá	Giỏi		
181	D24CTC1	24Q74802011091	Trần Xuân	An		Khá	Khá		
182	D21KDC1	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
183	D21KDC1	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiền	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
184	D21KDC1	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
185	D21KDC1	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
186	D21KDC1	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
187	D21KDC1	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
188	D21KDC1	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
189	D21KDC1	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
190	D21KDC1	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
191	D21KDC1	21DQ3403012044	Nguyễn Xuân	Hân		Khá	Khá		
192	D21KDC1	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
193	D21KDC1	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
194	D21KDC1	21DQ3403012048	Trần Thị Thanh	Tâm		Khá	Khá		
195	D21KDC1	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	Giỏi	Khá	Giỏi		
196	D21KXC1	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
197	D21KXC1	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
198	D21KXC1	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Giỏi	Khá	Giỏi		
199	D21KXC1	21DQ5803011043	Nguyễn Thị Phương	Thảo		Khá	Khá		
200	D21KXC1	21DQ5803011004	Đinh Thị Ánh	Nguyệt		Khá	Khá		
201	D21KXC1	21DQ5803011011	Trần Kim	Chi		Khá	Khá		
202	D21KXC1	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	
203	D21KXC1	21DQ5803011032	Hà Thị Mỹ	Dung		Khá	Khá		
204	D21KXC1	21DQ5803011005	Trần Thị Minh	Hậu		Khá	Khá		
205	D21KXC1	21DQ5803011007	Lê Yến	Nhi		Khá	Khá		
206	D21KXC1	21DQ5803011018	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm		Khá	Khá		
207	D21KXC1	21DQ5803011012	Phan Hồng	Phúc		Khá	Khá		
208	D21QHC1	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
209	D21QHC1	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Ánh	Như	Giỏi	Khá	Giỏi		
210	D21QHC1	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
211	D21QHC1	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thi	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
212	D21QLC1	21DQ3401011057	Trầm Bảo	Trân		Khá	Khá		
213	D21QXC1	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
214	D21QXC1	21DQ5803021014	Nguyễn Thị Nhã	Linh		Khá	Khá		
215	D22KDC1	22Q73403012026	Nguyễn Lê Quỳnh	Như		Giỏi	Giỏi		
216	D22KDC1	22Q73403012017	Lê Thị Thùy	Linh		Giỏi	Giỏi		
217	D22KDC1	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
218	D22KDC1	22Q73403012005	Trần Thị Mỹ	Dung		Khá	Khá		
219	D22KDC1	22Q73403012004	Võ Thị Kim	Diệu		Khá	Khá		
220	D22KDC1	22Q73403012056	Mai Khánh	Ly		Khá	Khá		
221	D22KXC1	22Q75803011034	Đỗ Quỳnh	Như		Khá	Khá		
222	D22KXC1	22Q75803011032	Huỳnh Thị Diễm	Tâm		Khá	Khá		
223	D22QHC1	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang		Giỏi	Giỏi		
224	D22QHC1	22Q73401013006	Huỳnh Nhật Bảo	Gia		Giỏi	Giỏi		
225	D22QHC1	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
226	D22QHC1	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	Giỏi	Khá	Giỏi		
227	D22QHC1	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	Khá	Khá	Khá		
228	D22QHC1	22Q73401013057	Phan Anh	Như		Khá	Khá		
229	D22QHC1	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	Giỏi	Khá	Giỏi		
230	D22QHC1	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minh	Thịnh	Giỏi	Khá	Giỏi		
231	D22QHC1	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	Khá	Khá	Khá		
232	D22QSC1	22Q73401012007	Phạm Thị Bích	Ngân		Giỏi	Giỏi		
233	D22QSC1	22Q73401012023	Phạm Thanh	Hào		Giỏi	Giỏi		
234	D22QSC1	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	Giỏi	Khá	Giỏi		
235	D22QSC1	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
236	D22QSC1	22Q73401012013	Võ Văn	Thuận		Khá	Khá		
237	D22QSC1	22Q73401017030	Nguyễn Thị Thu	Nga	Giỏi	Khá	Giỏi		
238	D22QSC1	22Q73401012019	Lê Thị Hồng	Hoa		Khá	Khá		
239	D22QSC1	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	Khá	Khá	Khá	Khá	
240	D22QXC1	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	Giỏi	Khá	Giỏi	Khá	
241	D23KDC1	23Q73403017065	Lê Thị Út	Thư	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
242	D23KDC1	23Q73403011062	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Giỏi	Khá	Giỏi		
243	D23KDC1	23Q73403011047	Cộng Thị Phương	Uyên	Giỏi	Khá	Giỏi		
244	D23KXC1	23Q75803011018	Lê Thị Mão	Tuyền		Giỏi	Giỏi		
245	D23KXC1	23Q75803011009	Lê Thị Bích	Nhi		Khá	Khá		
246	D23LQC1	23Q75106051034	Hà Hoàng	Diệu		Khá	Khá		
247	D23LQC1	23Q75106051011	Nguyễn Đặng Thúy	Lan		Khá	Khá		
248	D23QSC1	23Q73401012006	Nguyễn Hoài	Nam		Giỏi	Giỏi		
249	D23QSC1	23Q73401012001	Lê Xuân	Hoan		Khá	Khá		
250	D23QSC1	23Q73401012007	Nguyễn Quỳnh	Hoa		Khá	Khá		
251	D23QXC1	23Q75803021023	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		Giỏi	Giỏi		
252	D23QXC1	23Q75803021016	Võ Anh	Quân		Giỏi	Giỏi		
253	D23QXC1	23Q75803021015	Nguyễn Thành	Long		Giỏi	Giỏi		
254	D23TNC1	23Q73402016001	Nguyễn Nữ Na	Ni		Giỏi	Giỏi		
255	D23TNC1	23Q73402011024	Phạm Thị Trúc	Đang		Giỏi	Giỏi		
256	D24KDC1	24Q73403011038	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc		Giỏi	Giỏi		
257	D24KDC1	24Q73403011040	Tô Thị Khánh	Trân	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Khá	
258	D24KDC1	24Q73403011083	Lê Thị Hồng	Hà		Khá	Khá		
259	D24KXC1	24Q75803011004	Nguyễn Trịnh Nhật	Quỳnh		Khá	Khá		
260	D24QHC1	24Q73401013043	Nguyễn Văn	Huy		Giỏi	Giỏi		
261	D24QHC1	24Q73401013031	Nguyễn Thị Thu	Uyên		Khá	Khá		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
262	D24QHC1	24Q73401013021	Huỳnh Quốc	Thịnh	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
263	D24QHC1	24Q73401013049	Thái Lý Thu	Trang	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
264	D24QXC1	24Q75803021031	Lê Minh	Hiếu		Khá	Khá		
265	D24TMC1	24Q73401221027	Võ Thị Kim	Yến		Giỏi	Giỏi		
266	D24TMC1	24Q73401221012	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
267	D24TMC1	24Q73401221019	Tạ Bảo	Ngân	Giỏi	Khá	Giỏi		
268	D24TMC1	24Q73401221016	Huỳnh Thanh	Tuyền	Giỏi	Khá	Giỏi		
269	D24TMC1	24Q73401221009	Ngô Đình	Kiệt		Khá	Khá		
270	D20KTR1	20DQ5801011012	Trần Chí	Huy	Xuất sắc	Khá	Giỏi		
271	D20KTR1	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ngân	Giỏi	Khá	Giỏi		
272	D20KTR1	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn	Hà	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
273	D20KTR1	20DQ5801011021	Phan Tấn	Thắng	Giỏi	Khá	Giỏi		
274	D20KTR1	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng	Tính	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
275	D20KTR1	20DQ5801011008	Hoàng Văn	Hà	Giỏi	Khá	Giỏi		
276	D20KTR1	20DQ5801011003	Ngô Thanh	Dũng	Giỏi	Khá	Giỏi		
277	D20KTR1	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc	Duy	Giỏi	Khá	Giỏi		
278	D20KTR1	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng	Đức	Giỏi	Khá	Giỏi		
279	D20KTR1	20DQ5801011030	Phạm Quốc	Hưng	Giỏi	Khá	Giỏi		
280	D20KTR1	20DQ5801011041	Nguyễn Ngọc	Thanh		Khá	Khá		
281	D20KTR1	20DQ5801011048	Huỳnh Gia	Huệ	Giỏi	Khá	Giỏi		
282	D20KTR1	20DQ5801011017	Trần Văn	Quốc	Giỏi	Khá	Giỏi		
283	D20KTR1	20DQ5801011033	Huỳnh	Tín	Khá	Khá	Khá		
284	D20KTR1	20DQ5801011040	Lê Võ Phương	Duyên	Giỏi	Khá	Giỏi		
285	D21KNT1	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
286	D21KNT1	21DQ5801031902	Võ Trần	Sang		Khá	Khá		
287	D21KTR1	21DQ5801011024	Đỗ Thị Bảo	Chi		Giỏi	Giỏi		
288	D21KTR1	21DQ5801011010	Nguyễn Thuận	Thiên		Khá	Khá		
289	D22KNT1	22Q75801031017	Bùi Đắc	Toàn		Khá	Khá		
290	D22KTR1	22Q75801011041	Huỳnh Minh	Tuấn		Xuất sắc	Xuất sắc		
291	D22KTR1	22Q75801011012	Nguyễn Minh	Hoàng		Giỏi	Giỏi		
292	D22KTR1	22Q75801011025	Lê Thanh	Phương		Khá	Khá		
293	D22KTR1	22Q75801011046	Võ Yến Tường	Vy		Khá	Khá		
294	D22KTR1	22Q75801011052	Đặng Thanh	Chương		Khá	Khá		
295	D23KNT1	23Q75801031001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích		Giỏi	Giỏi		
296	D23KNT1	23Q75801031014	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên		Giỏi	Giỏi		
297	D23KNT1	23Q75801031019	Phạm Minh	Chánh		Khá	Khá		
298	D23KTR1	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Khá	
299	D23KTR1	23Q75801011032	Nguyễn Hữu	Vạn		Khá	Khá		
300	D23KTR1	23Q75801011030	Phạm Dương Bảo	Trân	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc		
301	D23KTR1	23Q75801011011	Lê Văn	Lộc	Giỏi	Khá	Giỏi		
302	D23KTR1	23Q75801011033	Ngô Huỳnh Ý	Vi		Khá	Khá		
303	D23KTR1	23Q75801011006	Nguyễn Quốc	Hiếu	Giỏi	Khá	Giỏi		
304	D24KNT1	24Q75801031021	Đoàn Khả	Tú		Giỏi	Giỏi		
305	D24KNT1	24Q75801031049	Lê Quốc	Tĩnh		Khá	Khá		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	DANH HIỆU KỲ I	DANH HIỆU KỲ II	ĐĂNG KÝ DANH HIỆU KỲ ĐẦU NĂM	DANH HIỆU NĂM HỌC	Ghi chú
306	D24KTR1	24Q75801011023	Võ Trường	Giang		Giỏi	Giỏi		
307	D24KTR1	24Q75801011017	Nguyễn Minh	Thư		Giỏi	Giỏi		
308	D24KTR1	24Q75801011014	Nguyễn Minh	Thư		Giỏi	Giỏi		
309	D24KTR1	24Q75801011028	Nguyễn Trọng	Tâm		Khá	Khá		
310	D24KTR1	24Q75801011024	Nguyễn Đoàn	Huân		Khá	Khá		
311	D24KTR1	24Q75801011025	Nguyễn Đình	Chương		Khá	Khá		
312	D24KTR1	24Q75801011016	Lê Ngọc Quỳnh	Phương		Khá	Khá		
313	D24KTR1	24Q75801011010	Phạm Ngô Triệu	Phú		Khá	Khá		
314	D24KTR1	24Q75801011021	Huỳnh Ngọc	Ánh		Khá	Khá		